

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY LỘC VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY LỘC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOC VIET MACHINERY EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109640946

3. Ngày thành lập: 20/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà T23 cụm tập thể 591, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968673666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Tư vấn quản lý dự án; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu	7110
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường; Dịch vụ quan trắc môi trường	7490
4.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
13.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

14.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
15.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
16.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
21.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
23.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
46.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392

47.	Đào tạo trung cấp	8532
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
49.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
50.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
51.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
52.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ	7212
54.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
55.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
57.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
58.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
62.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
65.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
71.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
74.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
76.	Phá dỡ	4311

77.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
80.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
81.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
82.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
83.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
84.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
85.	Bán buôn tổng hợp	4690
86.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
87.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
88.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
89.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
90.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
91.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
92.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
93.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
94.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
95.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
96.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
97.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
98.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
99.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
100.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
101.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
102.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
103.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
104.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
105.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập không phải ngành nghề kinh doanh)	9000

106.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên	9329
107.	Quảng cáo	7310
108.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
109.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
110.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
111.	Khai thác quặng sắt	0710
112.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
113.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
114.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
115.	In ấn	1811
116.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
117.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
118.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
119.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
120.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
121.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
122.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
123.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
124.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
125.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
126.	Bán buôn thực phẩm	4632
127.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
128.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
129.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
130.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
131.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
132.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
133.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính	8559
134.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
135.	Sao chép bản ghi các loại	1820

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG ĐẠO

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Công ty*

Sinh ngày: 12/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012182574

Ngày cấp: 12/07/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *Đội 2 Lạc Thị, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 2 Lạc Thị, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội